

Số: 215 /KH – UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2014

KẾ HOẠCH

Đảm bảo An toàn thực phẩm phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ Hội năm 2015

Thực hiện Luật An toàn thực phẩm (ATTP) năm 2010, Chi thị số 06/2007/CT-TTg ngày 28/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các biện pháp cấp bách bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm;

Để đảm bảo ATTP, Ủy ban nhân dân Thành phố (UBND) xây dựng kế hoạch đảm bảo ATTP phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ Hội năm 2015 trên địa bàn Thành phố Hà Nội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra đảm bảo chất lượng ATTP trong dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội năm 2015, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm các quy định về đảm bảo chất lượng ATTP.

2. Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về chất lượng ATTP của các cấp chính quyền.

3. Đánh giá thực trạng và nâng cao nhận thức việc chấp hành các qui định của pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

4. Nâng cao nhận biết và thực hành tốt về an toàn thực phẩm đối với người sản xuất, người kinh doanh, người tiêu dùng.

2. Yêu cầu

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được người dân sử dụng nhiều trong dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán; tập trung vào những vi phạm về chất lượng và điều kiện vệ sinh an toàn trong sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm. Nghiêm túc xử lý các cơ sở vi phạm theo quy định của Pháp luật.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng ATTP cho cán bộ quản lý, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng. Phối hợp các ngành thông tin rộng rãi những cơ sở vi phạm và những cơ sở thực hiện tốt, những địa chỉ tin cậy về Chất lượng ATTP.

- Thanh tra, kiểm tra đúng tiến độ, báo cáo đúng thời gian, theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP Thành phố.

II. THỜI GIAN TRIỂN KHAI: Từ ngày 20/12/2014 đến 24/02/2015.

III. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP

1. Công tác thông tin, tuyên truyền về An toàn thực phẩm

- Tuyên truyền các văn bản pháp quy về ATTP hiện hành, các biện pháp đảm bảo An toàn vệ sinh thực phẩm phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Cách lựa chọn thực phẩm an toàn, mười nguyên tắc vàng chế biến thực phẩm an toàn...

- Đưa tin rộng rãi về những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm và những cơ sở vi phạm các quy định điều kiện ATTP.

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về ATTP cho các nhóm đối tượng, ký cam kết đảm bảo ATTP cho các cơ sở tham gia phục vụ Lễ Hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh rau, cơ sở giết mổ, kinh doanh gia súc gia cầm, cơ sở sản xuất kinh doanh phụ gia thực phẩm...

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

2.1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra

2.1.1 Đối với cơ sở thực phẩm: Tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, cụ thể bao gồm các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết:

- Thịt, giò, chả, thủy hải sản, trái cây, rau, củ, quả;

- Rượu, bia, nước giải khát, bánh mứt, kẹo, dầu ăn, đường, sữa;

- Phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

- Các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu, đặc biệt là gia súc, gia cầm, sản phẩm của gia súc, gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không bảo đảm ATTP.

2.1.2 Trong quá trình thanh tra, kiểm tra các đoàn của tuyến trên sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP của tuyến dưới để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm ATTP tại địa phương; kiểm tra việc triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán và Tết dương lịch 2015.

2.2. Nội dung thanh tra, kiểm tra

2.2.1 Đối với cơ sở thực phẩm: Thanh tra việc thực hiện các quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với sản phẩm thực phẩm và cơ sở thực phẩm. Nội dung (phụ lục 1), tập trung các nội dung chính như sau :

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

+ Giấy chứng nhận sức khỏe đối với chủ cơ sở và người lao động.

+ Giấy xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động.

+ Hồ sơ công bố sản phẩm đối với những sản phẩm bắt buộc phải công bố.

- + Nhân sản phẩm hàng hóa thực phẩm.
- + Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.
- + Hồ sơ nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.
- + Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm.
- + Điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, điều kiện về con người, điều kiện bảo quản thực phẩm.
- + Các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- + Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP khi cần thiết.

2.2.2 Đối với cơ quan quản lý: Tập trung kiểm tra việc triển khai các biện pháp bảo đảm ATTP tại địa phương, cụ thể bao gồm:

- Việc xây dựng, triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán năm 2015 (Xây dựng kế hoạch; ban hành văn bản chỉ đạo; triển khai chiến dịch truyền thông, chiến dịch thanh tra, kiểm tra về ATTP...);

- Trục trặc công tác quản lý, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, bảo đảm ATTP, tình hình vi phạm, xử lý các vi phạm về bảo đảm ATTP năm 2014 tại địa phương.

2.3. Phương pháp thanh kiểm tra

Cơ quan quản lý nhà nước về ATTP các cấp thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra, tiến hành thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm. Trong đó, các đoàn của Trung ương và tuyến Thành phố sẽ tập trung thanh tra, kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại. Đối với tuyến huyện, tuyến xã tập trung vào các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ, cơ sở dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

Việc thanh tra, kiểm tra thực hiện theo quy trình chung tiến hành một cuộc thanh tra kiểm tra (Tóm tắt quy trình thanh tra được thể hiện tại phụ lục 2 kèm theo bản Kế hoạch này). Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn thanh tra, kiểm tra, các địa phương tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý. Phối hợp chặt chẽ với các Đoàn của Trung ương và Thành phố khi thanh tra, kiểm tra tại địa phương.

2.4. Xử lý vi phạm

Trường hợp phát hiện vi phạm, Đoàn thanh tra, kiểm tra phải tiến hành xử lý theo đúng quy định, tuyệt đối không để sản phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc, không có nhãn hoặc có nhãn sai quy định tiếp tục lưu thông trên thị trường; các cơ sở thực phẩm, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả.

Ngoài việc trực tiếp xử lý, các đoàn sẽ bàn giao hồ sơ vi phạm cho địa phương nơi có cơ sở được thanh tra, kiểm tra để xử lý theo quy định. Danh mục các văn bản được áp dụng để xử lý vi phạm được thể hiện tại phụ lục 3 của Kế hoạch này.

2.5. Phân cấp thanh kiểm tra

2.5.1. Cấp Thành phố: Tổ chức 06 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATVSTP Thành phố kiểm tra công tác triển khai kế hoạch của các quận, huyện, xã, phường, thị trấn và Sở, Ngành. Kiểm tra thực tế tại một số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn được phân công.

- Đoàn 1 do Lãnh đạo Sở Y tế làm trưởng đoàn kiểm tra tại: *Ba Đình, Thanh Xuân, Đống Đa, Hoàng Mai, Bắc Từ Liêm.*

- Đoàn 2 do Lãnh đạo Sở Y tế làm trưởng đoàn kiểm tra tại: *Nam Từ Liêm, Hoài Đức, Gia Lâm, Mê Linh, Sóc Sơn.*

- Đoàn 3 do Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm trưởng đoàn kiểm tra tại: *Hai Bà Trưng, Chương Mỹ, Thanh Oai, Hà Đông, Phúc Thọ.*

- Đoàn 4 do Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm trưởng đoàn kiểm tra tại: *Mỹ Đức, Ứng Hoà, Đông Anh, Long Biên, Đan Phượng.*

- Đoàn 5 do Lãnh đạo Sở Công thương làm trưởng đoàn kiểm tra tại: *Sơn Tây, Ba Vì, Quốc Oai, Thạch Thất, Tây Hồ.*

- Đoàn 6 do Lãnh đạo Sở Công thương làm trưởng đoàn kiểm tra tại: *Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, Hoàn Kiếm, Cầu Giấy.*

Lưu ý: Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra chủ động xếp lịch; Chịu trách nhiệm thông báo thời gian, nội dung, chương trình làm việc, bố trí phương tiện đi lại cho đoàn để đảm bảo thời gian và tiến độ theo phân công; Báo cáo kết quả thanh, kiểm tra của đoàn về Thường trực BCD ATVSTP Thành phố.

2.5.2. Cấp quận, huyện, thị xã

- Thành lập các đoàn thanh, kiểm tra liên ngành ATTP kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và Lễ hội năm 2015 tại các xã, phường, thị trấn.

- Kiểm tra Lễ hội, các cơ sở, dịch vụ, cơ sở sản xuất hộ gia đình, đại lý kinh doanh thực phẩm... đã được phân cấp trên địa bàn quận, huyện quản lý.

- Phúc tra, giám sát các cơ sở do xã, phường kiểm tra.

2.5.3. Cấp xã phường, thị trấn: Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành ATTP kiểm tra tại các lễ hội, cơ sở phục vụ, dịch vụ, cơ sở bán lẻ ... trên địa bàn xã, phường, chợ và thức ăn đường phố theo phân cấp.

3. Đẩy mạnh công tác cấp GCN đủ điều kiện ATTP theo phân cấp

4. Chế độ báo cáo

- Các đơn vị lập kế hoạch và triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATTP phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, Lễ hội năm 2015, gửi về Sở Y tế Hà Nội, đơn vị Thường trực Ban chỉ đạo VSATTP Thành phố trước ngày 18/12/2014.

- Báo cáo nhanh kết quả chuẩn bị kế hoạch đảm bảo Tết Dương lịch vào ngày 25/12/2014, báo cáo kết quả thực hiện đợt 1 trước Tết Nguyên đán vào ngày

06/02/2015, báo cáo tổng hợp kết quả toàn đợt Tết trước ngày 24/02/2015 (theo mẫu phụ lục 4 gửi kèm, địa chỉ nhận báo cáo: Chi cục ATVSTP Hà Nội, 70 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội. Fax 043.7759839. Email: ccvsattp_soyt@hanoi.gov.vn). Báo cáo kết quả đảm bảo ATTP phục vụ Lễ Hội ngay sau ngày kết thúc mỗi Lễ Hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế Hà Nội

- Là cơ quan thường trực về công tác đảm bảo ATTP phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội năm 2015.

- Tổ chức, triển khai các hoạt động thanh tra liên ngành ATTP của Thành phố.

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành đặc biệt chú trọng kiểm tra nội dung: Vệ sinh cơ sở, vệ sinh dụng cụ, vệ sinh cá nhân, nguồn gốc nguyên liệu đưa vào sản xuất, chất lượng sản phẩm.

- Đảm bảo ATTP tại các địa điểm tổ chức các hoạt động đón Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ Hội năm 2015 .

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí của Hà Nội và Trung ương tuyên truyền các biện pháp đảm bảo ATTP.

- Thường trực tổng hợp kết quả báo cáo UBND Thành phố và Bộ Y tế theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh kiểm tra liên ngành.

- Tăng cường kiểm tra việc kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn thành phố (chợ, siêu thị, cơ sở chế biến, cơ sở giết mổ). Duy trì và tăng cường kiểm tra tại các chốt kiểm dịch liên ngành đầu mối giao thông để kiểm soát động vật, sản phẩm động vật chuyển vào Thành phố.

- Tăng cường kiểm tra rau quả lưu thông trên địa bàn Thành phố, đặc biệt tại các chợ, siêu thị, cơ sở sản xuất, cửa hàng kinh doanh rau an toàn. Tổ chức lấy mẫu rau, quả kiểm nghiệm hoá chất bảo vệ thực vật.

- Kiểm tra cơ sở sản xuất, cửa hàng kinh doanh thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón về điều kiện và tiêu chuẩn chất lượng.

- Kiểm tra sản xuất, kinh doanh và sử dụng thức ăn chăn nuôi.

- Phối hợp các sở ngành, UBND các cấp trong công tác thanh kiểm tra.

- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành các biện pháp đảm bảo ATTP.

3. Sở Công thương:

- Tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Kiểm tra, kiểm soát thị trường chú trọng nguồn gốc, chất lượng hàng hoá lưu

thông trên thị trường, nhãn mác sản phẩm. Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh kiểm tra liên ngành.

- Phối hợp các sở ngành, UBND các cấp trong công tác thanh kiểm tra.
- Tuyên truyền chỉ đạo các đơn vị trong ngành các biện pháp đảm bảo ATTP.

4. Công an Thành phố

Phối hợp với các ngành chức năng kiểm soát chất lượng ATTP đối với các loại thực phẩm lưu thông trên địa bàn Thành phố. Điều tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm qui định về ATTP. Chỉ đạo và cử cán bộ tham gia đoàn thanh kiểm tra liên ngành các cấp.

5. Sở thông tin truyền thông: chỉ đạo các đơn vị trong ngành tăng cường đưa các tin bài về hoạt động ATTP, thông báo kết quả kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, các cơ sở vi phạm quy định ATTP. Tuyên truyền hướng dẫn người tiêu dùng biết lựa chọn thực phẩm an toàn.

6. Sở Văn hóa thể thao & Du lịch: Phối hợp với ngành Y tế kiểm tra giám sát việc chấp hành nội dung quảng cáo các sản phẩm thực phẩm theo quy định pháp luật hiện hành. Phối hợp với các ngành có liên quan trong quản lý An toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, các khu, điểm du lịch; cơ sở ăn uống tại các khách sạn, lễ hội trên địa bàn Thành phố.

7. Sở Khoa học và công nghệ: Chỉ đạo công tác kiểm tra giám sát đảm bảo đúng qui chuẩn chất lượng sản phẩm thực phẩm theo qui định hiện hành.

8. Sở Giáo dục và đào tạo: Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo ATTP tại các bếp ăn tập thể, căng tin tại các trường học.

9. Sở Tài chính: Đảm bảo kinh phí và hướng dẫn chi tiêu cho các hoạt động của các đơn vị theo qui định hiện hành.

10. Sở kế hoạch và đầu tư: có kế hoạch đảm bảo nguồn kinh phí cho các hoạt động đảm bảo ATTP trên địa bàn Thành phố

11. Đài phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các Báo Hà Nội Mới, Kinh tế Đô thị...

Tăng cường đưa tin bài ảnh, phóng sự về tình hình ATTP trên địa bàn. Tuyên truyền phổ biến kiến thức, các quy định pháp luật về ATTP.

12. Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố (Hội Phụ nữ, Nông dân, Mặt trận Tổ quốc, ...): Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, tuyên truyền về đảm bảo ATTP, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt công tác đảm bảo ATTP. Tham gia giám sát cộng đồng, phát hiện, thông báo cho cơ quan chức năng các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo ATTP để có biện pháp xử lý kịp thời.

13. UBND các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch, triển khai các nội dung công tác đảm bảo ATTP phục vụ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ Hội năm 2015.

- Chỉ đạo tuyến xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo ATTP theo phân cấp.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra giám sát theo phân cấp, kiên quyết xử lý vi phạm về ATTP

- Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện với UBND Thành phố qua Sở Y tế (Chi cục ATVSTP Hà Nội) theo chế độ báo cáo./.

Nơi nhận:

- BCDLNTUVSATTP;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đ/C Chủ tịch UBNDTP;
(để báo cáo)
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Thành viên BCD VSATTP TP;
- UBND các Q,H,TX;
- Các sở, ban ngành TP;
- VPUBNDTP:Đ/c CVP, các PVP,
Phòng VX, NN, CT, TH;
- Lưu VT, VXth.

59681- 150

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CHÍNH THANH TRA, KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM

1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, bảo quản thực phẩm:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP;
- Giấy chứng nhận sức khỏe đối với chủ cơ sở và người lao động;
- Giấy xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở, người lao động
- Hồ sơ công bố tiêu chuẩn/công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP đối với những sản phẩm thuộc diện bắt buộc phải công bố;
- Nhãn sản phẩm hàng hóa thực phẩm;
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo;
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm;
- Điều kiện bảo đảm ATTP (cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người);
- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm;
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm;
- Các nội dung khác có liên quan.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

2. Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
- Giấy chứng nhận sức khỏe đối với chủ cơ sở và người lao động.
- Giấy xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở, người lao động
- Điều kiện bảo đảm ATTP (cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, con người);
- Quy trình chế biến bảo quản thực phẩm;
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- Việc lưu mẫu thức ăn;
- Việc bảo đảm nước sạch dùng cho chế biến thực phẩm;
- Các nội dung khác có liên quan.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

3. Đối với cơ sở thức ăn đường phố:

- Cơ sở có bảo đảm cách biệt nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm?
- Thức ăn có được bày bán trên bàn, giá, kệ, phương tiện bảo đảm ATTP?
- Kiểm tra nguyên liệu;
- Kiểm tra dụng cụ ăn uống, chứa đựng thực phẩm;
- Kiểm tra bao gói và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- Kiểm tra dụng cụ che nắng, mưa, bụi bẩn, côn trùng và động vật gây hại;
- Kiểm tra nguồn nước phục vụ việc chế biến, kinh doanh;
- Kiểm tra điều kiện về sức khỏe, kiến thức và thực hành của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Các nội dung khác có liên quan.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.

PHỤ LỤC 2

CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH CUỘC THANH TRA, KIỂM TRA

BƯỚC 1: CHUẨN BỊ THANH TRA

1. Khảo sát, nắm tình hình;
2. Ra quyết định thanh tra;
3. Xây dựng và phê duyệt Kế hoạch tiến hành thanh tra của Đoàn thanh tra;
4. Phổ biến Kế hoạch tiến hành thanh tra;
5. Xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng báo cáo;
6. Thông báo về việc công bố quyết định thanh tra.

BƯỚC 2: TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Công bố quyết định thanh tra
2. Thu thập thông tin, tài liệu liên quan
3. Kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu
4. Báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ thanh tra
5. Sửa đổi, bổ sung Kế hoạch trong quá trình thanh tra (nếu cần)
6. Thay đổi Trưởng đoàn, thành viên (khi cần thiết).
7. Gia hạn thời gian thanh tra (khi cần thiết).
8. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên Đoàn thanh tra
9. Ghi nhật ký Đoàn thanh tra
10. Kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra

BƯỚC 3: KẾT THÚC THANH TRA

1. Xây dựng báo cáo kết quả thanh tra
2. Đánh giá chứng cứ ở Đoàn thanh tra
3. Xem xét báo cáo kết quả thanh tra
4. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của người ra quyết định
5. Xây dựng dự thảo kết luận thanh tra
6. Ký ban hành và công bố kết luận thanh tra
7. Giao trả hồ sơ, tài liệu
8. Tổng kết hoạt động của Đoàn thanh tra
9. Lập, bàn giao hồ sơ thanh tra.

PHỤ LỤC 3
MỘT SỐ VĂN BẢN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG TRONG THANH TRA,
KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các văn bản quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP;
- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 về ghi nhãn hàng hóa;
- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của Liên Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn - Bộ Công thương “ Hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn”
- Thông tư 13 /2014/TTLT- BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 Liên Bộ BYT-BNNPTNT-BCT Hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm
- Thông tư số 15/2012/QĐ-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ NNPTNT, Bộ Công thương quy định cụ thể điều kiện bảo đảm ATTP, kiểm nghiệm thực phẩm, quảng cáo thực phẩm.

2. Các văn bản quy định về XLVPHC liên quan ATTP:

- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật XLVPHC;
- Nghị định số 91/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 quy định XPVPHC về ATTP (hiệu lực đến hết ngày 30/12/2013);
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP quy định XPVPHC về ATTP có hiệu lực từ ngày 31/12/2013;
- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định XPVPHC trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định XPVPHC trong lĩnh vực văn hóa, thể thao du lịch và quảng cáo có hiệu lực từ 01/01/2014;
- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản;
- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 quy định XPVPHC trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 quy định XPVPHC trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi;
- Nghị định số 06/2008/NĐ-CP ngày 16/01/2008 quy định XPVPHC trong hoạt động thương mại (có hiệu lực đến 31/12/2013);

- Nghị định số 112/2010/NĐ-CP ngày 1/12/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2008/NĐ-CP ngày 16/01/2008 quy định về XPVPHC trong hoạt động thương mại (có hiệu lực đến 31/12/2013)

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định XPVPHC trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (có hiệu lực từ ngày 01/01/2014);

- Các Nghị định khác của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

www.LuatVietnam.vn

PHỤ LỤC 4 : MẪU BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán 2015 do địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo: (nêu cụ thể)

- Số kế hoạch, văn bản chỉ đạo của tuyến Q/H/TX:.....X/P/TT:.....
- Số hội nghị họp triển khai của tuyến Q/H/TX:.....X/P/TT:.....
- Số Giấy chứng nhận đủ ĐK ATTP cấp mới:

II. Công tác thông tin, tuyên truyền về An toàn thực phẩm:

- Số bài viết tuyên truyền:
- Số lần phát thanh:
- Tài liệu tuyên truyền tờ rơi đã phát:
- Pa nô, khẩu hiệu:.....
- Số lớp tập huấn phổ biến kiến thức ATTP cho người quản lý, mạng lưới ATTP..... số người dự.....
- Số lớp tuyên truyền phổ biến kiến thức ATTP cho người sản xuất kinh doanh thực phẩm, DVAU..... số người dự.....
- Số buổi nói chuyện về ATTP cho đoàn thể, người tiêu dùng..... số người dự.....

III. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành T.U và đoàn Thành phố thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh: (Thành phố báo cáo)

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:.....

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:.....

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Xã, phường				Quận, Huyện			
		TS cơ sở	Số được KT,T.Tr	Số CS đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số được KT,T.Tr	Số CS đạt	Tỉ lệ đạt (%)
1	Sản xuất chế biến								
2	Kinh doanh								
3	Dịch vụ ăn uống								
4	Thức ăn đường phố								
	Tổng số cơ sở								

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Xã, phường, thị trấn		Quận, huyện, thị xã	
		Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra				
2	Số cơ sở có vi phạm				
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý				
	Trong đó:				
3.1	Hình thức phạt chính:				
	Số cơ sở bị cảnh cáo				
	Số cơ sở bị phạt tiền				
	Tổng số tiền phạt				
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả				
*	Số cơ sở bị đóng cửa				
	Số cơ sở bị tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP				
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm				
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành				
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm				
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy				
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn				
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục				
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo				
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành				
*	Các xử lý khác				
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý				
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)				

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Xã, phường, thị trấn			Quận, huyện, thị xã		
		Số CS được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở						
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ						
3	Điều kiện về con người						
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP						
5	Ghi nhãn thực phẩm						
6	Quảng cáo thực phẩm						
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm						
8	Vi phạm khác (ghi rõ)						

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu Xã, phường, thị trấn			Kết quả xét nghiệm mẫu tại Quận, huyện, thị xã		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt	Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1.	Tổng XN nhanh trong đó: Phẩm màu Tinh bột: Nước sôi Dấm Dmõ Ôi khet Hàn the Formaldehyt Nitrit Hypochlorit Methanol trong rượu
2	Xét nghiệm tại labo						
2.1	Hóa lý						
2.2	Vi sinh						
	Cộng						

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại từng phần I,II,III và các bảng từ 1 - 4.

+ Ưu điểm:

+ Tồn tại:

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể).

www.LuatVietnam.vn

Lãnh đạo đơn vị
(ký tên, đóng dấu)